

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2025.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Thái Hiệp
2. Ông Nguyễn Thành Đến

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dư Thị Cẩm T, sinh ngày 25/8/2001 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Bằng L, sinh năm 1986 là Luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Bằng L thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh ngày 06/9/1992 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2025 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Dư Thị Cẩm T trình bày: Chị T và anh B xây dựng hôn nhân vào năm 2021 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, chị T và anh B có 01 người con chung là cháu Nguyễn

Yến Ng, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2022. Hiện nay, cháu Ngọc đang sống cùng chị T. Trong thời gian chung sống, chị T và anh B bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi với nhau và anh B cũng thường ăn nhậu không quan tâm vợ con. Chị và anh B cũng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay anh B có đến gặp chị để nói chuyện nhưng chỉ khiến mâu thuẫn thêm căng thẳng. Bản thân vợ chồng chị sống chung với cha mẹ chồng nhưng giữa chị với mẹ chồng và chị chồng lại xảy ra mâu thuẫn mà anh B lại không quan tâm, không giải quyết.

Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh B. Về con chung, chị T yêu cầu được nuôi dạy cháu Nguyễn Yến Ngọc, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2022 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị T không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Trong thời gian chung sống, anh có thường ăn nhậu nhưng là do áp lực công việc, anh và chị T cũng có cãi nhau nhưng không thường xuyên, cũng vì không muốn cãi nhau với chị T nên anh mới bỏ ra ngoài đi nhậu. Trong cuộc sống hằng ngày, chị T và mẹ anh, chị anh cũng có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh cũng không biết giải quyết như thế nào cho ổn thỏa. Anh và chị T cũng đã sống ly thân từ tháng 1 năm 2025 đến nay, anh có đến gặp chị T để năn nỉ nhưng không có kết quả, chị T vẫn cương quyết ly hôn. Tuy nhiên, Anh B không đồng ý ly hôn với chị T. Trường hợp có căn cứ cho anh và chị T ly hôn thì về con chung, anh B yêu cầu nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Yến Ng, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2022 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh B không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Bằng L trình bày: Hôn nhân giữa chị T và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, anh B thường xuyên đi nhậu không quan tâm vợ con, chị T cũng xảy ra mâu thuẫn với mẹ chồng nhưng anh B bỏ mặc không quan tâm, chị T và anh B đã sống ly thân một thời gian dài nhưng không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh B. Về con chung, cháu Ng tính đến nay cháu cũng chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sống ổn định cùng chị T, chị T cũng có thu nhập đủ để nuôi con và còn nhận được sự hỗ trợ từ cha mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ngọc cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên đề nghị không giải quyết.

Chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung thêm.

Anh B không đồng ý ly hôn với chị T. Trường hợp có căn cứ cho ly hôn thì anh B yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Yến Ng, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2022 và

không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh B. Về con chung, giao cháu Ng cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Chị Dư Thị Cẩm T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn B. Khi khởi kiện anh B cư trú tại ấp V, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dư Thị Cẩm T và bị đơn anh Nguyễn Văn B đều có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Dư Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2021 ngày 21 tháng 5 năm 2021 nên hôn nhân giữa chị T và anh B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Chị Dư Thị Cẩm T xác định trong thời gian chung sống, chị và anh B bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh B thường xuyên ăn nhậu ít quan tâm vợ con. Chị và anh B sống chung cùng cha mẹ chồng, giữa chị và mẹ chồng, chị chồng cũng có nhiều mâu thuẫn nhưng anh B lại không thể dung hoà mối quan hệ hai bên mà thường bỏ mặc cho mâu thuẫn xảy ra. Bản thân anh B cũng thừa nhận việc vợ chồng có cãi nhau và anh cũng thường xuyên ăn nhậu, khi mâu thuẫn giữa vợ và mẹ anh xảy ra thì anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục, dung hoà mâu thuẫn. Đồng thời, cả chị T và anh B đều xác định anh chị đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2025 đến nay nhưng hàn gắn không có kết quả. Do đó, có căn cứ xác định trong thời gian chung sống, chị T và anh B đã xảy ra tình trạng mâu thuẫn trầm trọng.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh B đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Tiên và anh B có một người con chung là Nguyễn Yên Ngọc, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2022, hiện cháu Ng đang sống với chị Tiên. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên toà, anh B xác định trong trường hợp có căn cứ cho ly hôn thì cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc. Chị T đã nộp cho Toà án đơn xin xác nhận được chính quyền địa phương xác nhận cùng hoá đơn thanh toán lương của cửa hàng may mặc Như Ý để chứng minh về thu nhập của mình với mức thu nhập khoảng hơn 6.000.000 đồng/tháng, với mức thu nhập này chị T vẫn sẽ đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đồng thời, từ khi ly thân đến nay, cháu Ng sống với chị Tiên, chị Tiên vẫn đang chăm sóc cháu tốt, phát triển bình thường và cháu Ng cũng đã có cuộc sống ổn định cùng chị T. Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đảm bảo điều kiện cho con chưa thành niên. Tính đến nay, cháu Ng mới chỉ 31 tháng 11 ngày tuổi. Khoản 3 Điều 81 quy định *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.”*. Do vậy, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Ng cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh B đều thống nhất là không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Chị Dư Thị Cẩm T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 3, 6, 7 và 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1

Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dư Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Văn B. Xử cho chị Dư Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Yến Ng, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2022 cho chị Dư Thị Cẩm T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dạy, giáo dục (hiện nay, cháu Ngọc đang sống cùng chị T).

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dư Thị Cẩm T không yêu cầu anh Nguyễn Văn B cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dư Thị Cẩm T và anh Nguyễn Văn B thống nhất không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Chị Dư Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Dư Thị Cẩm T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0004158 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H được chuyển thu án phí.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H, Bạc Liêu;
- UBND xã N, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Thu